

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục  
- Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 21/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng: Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình: Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hạng mục công trình: Gói thầu số 04 - Xây dựng nhà thường trực; công, hàng rào; san nền; taluy chắn đất; cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà (bao gồm cả trạm biến áp), cấp thoát nước ngoài nhà) và các chi phí khác thuộc dự án: Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hạng mục công trình:*

*Gói thầu số 05 - Xây dựng nhà hành chính + công vụ; nhà y tế; nhà cắt cõn; nhà ăn tập thể + hội trường; nhà ở đối tượng số 2 và các chi phí khác thuộc dự án: Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Công văn số 7136/UBND-VX ngày 08/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tạm dừng thi công 2 hạng mục: Nhà ở đối tượng số 1 và Nhà kỹ luật thuộc Gói thầu số 05 dự án Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa;*

*Căn cứ Công văn số 8092/UBND-VX ngày 09/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung trang thiết bị tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa (trước đây là Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7444/SXD-HĐXD ngày 26/10/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 139/TTr-SLĐTBXH ngày 03/7/2023 (kèm theo hồ sơ dự án điều chỉnh).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Dự án Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Khái quát dự án**

#### **a. Thông tin về dự án được duyệt**

Dự án Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa (nay là Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2) được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 13/5/2010; phê duyệt dự án tại Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 28/10/2010; phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư tại Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 18/4/2014. Theo đó, Chủ đầu tư là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, với tổng mức đầu tư của dự án là 97,074 tỷ đồng từ Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu.

- Mục tiêu đầu tư: Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội số 2 được thành lập có quy mô tiếp nhận 500 đối tượng/năm sẽ tập trung cai nghiện cho các đối tượng nghiện ma túy của 11 huyện miền núi, giải quyết cơ bản cai nghiện cho người nghiện ma túy khu vực miền núi, giảm thiểu sự gia tăng và phát sinh người nghiện mới và các loại tội phạm liên quan đến ma túy và các tệ nạn xã hội khác, góp phần đảm bảo an ninh trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; dạy nghề, hướng nghiệp và tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, giảm bớt được những khó khăn, góp phần cải thiện môi trường để phát triển kinh tế - xã hội các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hoá cũng như góp phần tăng cường đấu tranh kiểm soát ma túy và các tệ nạn xã hội khác; Giảm sự quá tải của Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội hiện có của tỉnh;...

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 với quy mô 500 học viên bao gồm các khu chức năng chính: Hành chính - công vụ; điều trị y tế; ở và sinh hoạt bệnh nhân; dạy nghề, phục hồi chức năng; các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật.

- Nội dung đầu tư

a.1. Khu hành chính - công vụ: Nhà hành chính; nhà công vụ; nhà tiếp nhận học viên; nhà thăm gặp;

a.2. Khu điều trị y tế: Nhà y tế; nhà cắt cõn;

a.3. Khu ở và sinh hoạt bệnh nhân: Nhà ở đối tượng; nhà kỷ luật; nhà ăn kết hợp hội trường;

a.4. Khu dạy nghề, phục hồi chức năng: Xưởng dạy nghề thực hành; nhà phục hồi chức năng;

a.5. Các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật

Các công trình phụ trợ: Cổng, tường rào, nhà thường trực, nhà để xe, chống mối, PCCC.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật: San nền, ta luy chắn đất; cấp điện; cấp thoát nước; sân, đường nội bộ.

a.6. Thiết bị

- Nội dung sau khi điều chỉnh

b.1. Khu hành chính - công vụ: Nhà hành chính; nhà công vụ; nhà tiếp nhận học viên; nhà thăm gặp;

b.2. Khu điều trị y tế: Nhà y tế; nhà cắt cõn;

b.3. Khu ở và sinh hoạt bệnh nhân: Nhà ở đối tượng; nhà kỷ luật; nhà ăn kết hợp hội trường;

b.4. Khu dạy nghề, phục hồi chức năng: Xưởng dạy nghề thực hành; nhà phục hồi chức năng;

b.5. Các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật

Các công trình phụ trợ: Cổng, tường rào, nhà thường trực, nhà để xe, chống mối, PCCC.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật: San nền, taluy chắn đất; cấp điện; cấp thoát nước; sân, đường nội bộ.

b.6. Thiết bị

- Thời gian thực hiện dự án: không quá 5 năm (kể từ năm 2010).

#### **b. Tiến độ thực hiện dự án**

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu thầu tại Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 21/4/2011, gồm 11 gói thầu, trong đó toàn bộ phần xây lắp và thiết bị được chia thành 04 gói thầu (gói số 4, 5, 6 và 7).

- Các gói thầu, hạng mục đã hoàn thành và đã được phê duyệt quyết toán:

+ Gói thầu số 4 (nhà thường trực; cổng, hàng rào; san nền; taluy chắn đất; cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà (bao gồm cả trạm biến áp), cấp thoát nước ngoài nhà) đã hoàn thành và có quyết toán được duyệt tại Quyết định số 3209/QĐ-

UBND ngày 30/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh (quyết toán duyệt bao gồm cả các chi phí: quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi khác của gói số 4);

+ Gói số 5 đã hoàn thành một số hạng mục (nhà hành chính + công vụ; nhà y tế; nhà cất cơm; nhà ăn tập thể + hội trường; nhà ở đối tượng số 2) và có quyết toán được duyệt tại Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh (quyết toán duyệt bao gồm cả các chi phí: quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi khác của gói số 5).

- Các gói thầu và hạng mục chưa triển khai

+ Một số hạng mục thuộc gói số 5 bao gồm: nhà ở đối tượng số 1, nhà ký luật và được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương tạm dừng thi công do khó khăn về nguồn vốn tại Công văn số 7136/UBND-VX ngày 08/8/2014;

+ Gói thầu số 7 đã thực hiện nhưng do Trung tâm làm chủ đầu tư, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn đối ứng các dự án Giáo dục - Đào tạo trong nguồn kinh phí sự nghiệp Giáo dục đào tạo và dạy nghề chưa phân bổ trong dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2014 (không quyết toán vào kinh phí của dự án);

+ Gói thầu số 6 (xưởng thực hành; nhà tiếp nhận hồ sơ; nhà thăm gặp; nhà phục hồi chức năng; nhà ở đối tượng số 3, số 4; nhà để xe; sân, đường bê tông; PCCC (bao gồm phần chống mối các hạng mục) chưa thực hiện.

Đến nay dự án đang dừng thực hiện do khó khăn về nguồn vốn.

## 2. Lý do, căn cứ điều chỉnh

- Lý do điều chỉnh: Thực hiện theo Công văn số 8092/UBND-VX ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung trang thiết bị tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa (trước đây là Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa).

- Căn cứ pháp lý của việc điều chỉnh: Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5410/SKHĐT-THQH ngày 28/8/2023.

*“1. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư: ...dự án nêu trên không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi quyết định điều chỉnh dự án đầu tư.*

*2. Về điều chỉnh dự án đầu tư trước khi có quyết toán dự án; sự phù hợp so với các trường hợp điều chỉnh dự án: ...việc điều chỉnh quyết định đầu tư dự án nêu trên trước khi quyết toán tổng thể dự án là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ”.*

**3. Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung đã được phê duyệt của dự án tại Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 và Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

### 3.1. Điều chỉnh nội dung và quy mô đầu tư

Không thực hiện một số nội dung đầu tư như đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 139/TTr-SLĐTBXH ngày 03/7/2023 (theo phụ lục kèm theo).

3.2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư: Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 97.074.000.000 đồng thành 64.832.234.000 đồng.

3.3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: từ “*Thời gian thực hiện dự án: không quá 05 năm*” thành “*Thời gian thực hiện dự án: chậm nhất đến ngày 31/12/2023*”.

3.4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án và Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình: Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Chủ đầu tư (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đảm bảo việc nghiệm thu, thanh quyết toán và các thủ tục theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VXTNXH28

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

**Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH**  
**Dự án: Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2**  
**tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi phí	Đã phê duyệt điều chỉnh tại QĐ số 1139/QĐ-UBND ngày 18/4/2014	Đề nghị điều chỉnh lần này	Chênh lệch tăng (+) hoặc giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (G)</b>	<b>97.074,10</b>	<b>64.832,00</b>	<b>-32.242,10</b>	
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd)</b>	<b>83.663,80</b>	<b>57.975,00</b>	<b>-25.688,80</b>	
1	Nhà hành chính + công vụ	36.173,50	29.295,00	-6.878,50	Giá trị đề nghị điều chỉnh lấy theo giá trị quyết toán được phê duyệt (Riêng nhà đối tượng số 1 và Nhà kỹ luật không thực hiện)
2	Nhà y tế				
3	Nhà cất con				
4	Nhà ăn tập thể, hội trường				
5	Nhà ở đối tượng số 1, 2 (02 nhà)				
6	Nhà kỹ luật				
7	Nhà thường trực	27.224,30	28.680,00	1.455,70	Giá trị đề nghị điều chỉnh lấy theo giá trị quyết toán được phê duyệt
8	Hàng rào				
9	Cổng				
10	San nền				
11	Taluy chắn đất				
12	Cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà (Bao gồm cả trạm biến áp)				
13	Cấp thoát nước ngoài nhà				
14	Xưởng thực hành thực hành	2.760,00	0,00	-2.760,00	Không thực hiện
15	Nhà tiếp nhận hồ sơ	560,00	0,00	-560,00	Không thực hiện
16	Nhà thăm gặp	1.580,00	0,00	-1.580,00	Không thực hiện
17	Nhà ở đối tượng số 3, 4 (02 nhà)	9.870,00	0,00	-9.870,00	Không thực hiện
18	Nhà phục hồi chức năng	1.760,00	0,00	-1.760,00	Không thực hiện
19	Nhà để xe	140,00	0,00	-140,00	Không thực hiện
20	Sân	1.624,00	0,00	-1.624,00	Không thực hiện
21	Đường bê tông	972,00	0,00	-972,00	Không thực hiện
22	Chống mối công trình	500,00	0,00	-500,00	Không thực hiện
23	PCCC	500,00	0,00	-500,00	Không thực hiện
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ (Gtb)</b>	<b>2.758,20</b>	<b>0,00</b>	<b>-2.758,20</b>	Không thực hiện
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB (Ggp)</b>	<b>1.091,00</b>	<b>1.091,00</b>	<b>0,00</b>	Lấy theo giá trị quyết toán được phê duyệt

<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Gql)</b>	<b>1.334,00</b>	<b>896,00</b>	<b>-438,00</b>	Lấy theo giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD (Gtv)</b>	<b>4.676,00</b>	<b>4.484,00</b>	<b>-192,00</b>	Lấy theo giá trị quyết toán được phê duyệt
1	Chi phí khảo sát xây dựng	500,00			
2	Chi phí lập QH chi tiết	258,40			
3	Lập dự án đầu tư XDCT	281,00		-	-
4	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	1.527,20			
5	Thẩm tra thiết kế BVTC + dự toán	169,30			
6	Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	91,20			
7	Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị	7,90			
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.384,90			
9	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	18,60			
10	Chi phí kiểm tra và chứng nhận phù hợp chất lượng công trình	437,50			
11	Chi phí thực hiện một số công việc tư vấn khác	0,00			
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC (Gk)</b>	<b>589,10</b>	<b>386,00</b>	<b>-203,10</b>	Lấy theo giá trị quyết toán được phê duyệt
1	Lệ phí thẩm định dự án	11,60			
2	Lệ phí thẩm định dự án điều chỉnh	3,10			
3	Kiểm toán công trình	238,20			
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình	78,00			
5	Bảo hiểm xây dựng công trình	251,00			
6	Thẩm định kết quả đấu thầu	7,20			
<b>VII</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)</b>	<b>2.962,00</b>	<b>0,00</b>	<b>-2.962,00</b>	